

CÔNG TÁC DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM Ở QUẢNG NINH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

LÊ MINH HẢI

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Quảng Ninh

1. Một số kết quả công tác dân số, gia đình và trẻ em ở Quảng Ninh năm 2004.

Quảng Ninh có dân số trung bình trên 1 triệu người, bao gồm nhiều dân tộc, cư trú trong những vùng có sự chênh lệch đáng kể về trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh các vùng đô thị công nghiệp, du lịch ven biển với mật độ dân trí khá cao, phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, còn có những vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... nơi nhìn chung, còn nghèo nàn, lạc hậu, trình độ dân trí còn thấp. Đặc điểm này làm cho công tác QLNN về dân số, gia đình và trẻ em (DS, GD&TE) trên địa bàn tỉnh gặp thêm nhiều khó khăn, phức tạp. Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ của các ngành cũng như nỗ lực của Ủy ban DS, GD&TE các cấp, công tác QLNN về DS, GD&TE thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế - xã hội với tốc độ cao của tỉnh.

Ủy ban DS, GD&TE của tỉnh đã chủ động tham mưu với Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo công tác DS, GD&TE trên địa bàn, trong đó có những văn bản quan trọng đối với toàn bộ hoạt động của ngành như Chương trình DS, GD&TE giai đoạn 2005-2010;

Đề án Bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giai đoạn 2005-2010; Quy định tạm thời về một số chế độ, chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng Kế hoạch 34-KH/TU của Tỉnh uỷ về việc kiểm điểm 10 năm (1993-2003) thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII và Nghị quyết số 15 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chính sách DS, GD&TE; v.v.

Bên cạnh đó, Ủy ban DS, GD&TE tỉnh chuẩn bị nội dung, tham mưu để UBND tỉnh tổ chức tốt các hội nghị về công tác DS, GD&TE cấp tỉnh nhằm đánh giá kết quả hoạt động, sự phối hợp của các ngành, các cấp trong công tác DS, GD&TE; bàn bạc, lấy ý kiến xây dựng chiến lược DS, GD&TE của tỉnh; quán triệt, triển khai công tác trong lĩnh vực này theo các văn bản hướng dẫn của trung ương và của tỉnh; phân giao chỉ tiêu, kinh phí và chỉ đạo ủy ban DS, GD&TE các cấp triển khai hoạt động theo kế hoạch đã đề ra.

Công tác tổ chức, cán bộ được tỉnh đặc biệt chú trọng. Cùng với việc kiện toàn bộ máy tổ chức cơ quan DS, GD&TE từ tỉnh đến cơ sở; đề bạt, bố trí cán bộ vào các vị trí công tác phù hợp với năng lực, trình độ, Ủy ban DS, GD&TE tỉnh còn quan tâm tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác DS, GD&TE. Trong năm 2004, cùng

với việc tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác DS, GD&TE cấp huyện, tỉnh đã mở các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác DS, GD&TE tại 14/14 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh với 1.891 người là cộng tác viên DS, GD&TE toàn tỉnh; 6 lớp tập huấn về DS, GD&TE cho 184/184 chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn - trưởng ban DS, GD&TE cơ sở và cán bộ chuyên trách công tác DS, GD&TE cơ sở. Ủy ban DS, GD&TE tỉnh còn tổ chức biên soạn lại nội dung, in và phát 3.000 cuốn sổ tay cộng tác viên DS, GD&TE cho cán bộ DS, GD&TE các huyện, cán bộ chuyên trách cơ sở và cộng tác viên.

Hoạt động truyền thông - hoạt động mũi nhọn trong công tác DS, GD&TE được đẩy mạnh. Ủy ban DS, GD&TE tỉnh xây dựng kế hoạch truyền thông theo các nội dung định hướng, phối hợp với các ban, ngành liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh thường xuyên tuyên truyền về công tác DS, GD&TE, về *Pháp lệnh Dân số* và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vào các dịp tổng kết hoạt động của ngành, Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam, Ngày Dân số thế giới, Ngày Dân số Việt Nam, tết Trung thu, dịp đầu năm học mới, v.v. Cùng với tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức truyền thông khác như tổ chức hội thảo, mít tinh, nói chuyện chuyên đề, xây dựng các câu lạc bộ, dựng panô, khẩu hiệu, phát hành tờ rơi, sách báo, tranh ảnh cũng được chú trọng và đầu tư thích đáng. Với tổng kinh phí 207 triệu đồng từ nguồn kinh phí *Chương trình mục tiêu quốc gia*, tỉnh đã tiến hành đợt tăng cường truyền thông lồng ghép dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại 49 xã đặc biệt khó khăn, có mức sinh cao. Bên cạnh đó, tỉnh quan tâm đầu tư kinh phí và tổ chức thực hiện công tác vận

động của cộng tác viên DS, GD&TE tại các hộ gia đình. Nhìn chung, công tác truyền thông với các biện pháp đa dạng, đồng bộ, phù hợp với thực tế đã có tác động tích cực đến cộng đồng, nâng cao hiểu biết pháp luật và nhận thức của người dân về DS, GD&TE, góp phần chuyển đổi hành vi để người dân thực hiện chính sách dân số, chấp nhận mô hình gia đình ít con.

Ủy ban DS, GD&TE tỉnh chủ trì và phối hợp với các ngành tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác DS, GD&TE của các cấp, các ngành; kiểm tra việc thực hiện các chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, dự án tín dụng gia đình, chương trình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tiếp nhận và phối hợp với các ngành hữu quan giải quyết đơn, thư khiếu nại liên quan đến quyền trẻ em, v.v.

Trong năm 2004, mặc dù công tác DS, GD&TE của tỉnh nói riêng, của cả nước nói chung gặp rất nhiều khó khăn (nhiều địa phương có tỉ suất sinh và tỉ lệ sinh con thứ ba tăng), nhưng với nỗ lực của ủy ban DS, GD&TE các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp trong tỉnh, các chỉ tiêu cơ bản của công tác DS, GD&TE của tỉnh vẫn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dân số trung bình của tỉnh đạt mức 1.070.983 người; tỉ suất sinh là 15,2‰, giảm 0,4‰ so với năm 2003; tỉ lệ sinh con thứ ba trở lên ở mức 8,15%, giảm 0,6% so với năm 2003; tỉ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai đạt mức 69,2%, tăng 0,5% so với năm 2003. Các huyện, thị xã thực hiện tốt tất cả các chỉ tiêu công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình là thị xã Uông Bí, huyện Yên Hưng, Đông Triều.

Qua khảo sát, chuẩn bị tổng kết 10 năm thực hiện chính sách dân số của tỉnh, có thể khẳng định rằng, với sự quan tâm

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

ủng hộ của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp, các ngành và người dân trong 10 năm qua, việc thực hiện chính sách dân số của tỉnh đã có chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu đều hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch, đạt được mức sinh thay thế sớm hơn so với kế hoạch Nhà nước giao 5 năm, góp phần không nhỏ vào sự phát triển ổn định kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện công tác DS, GD&TE ở Quảng Ninh thời gian qua vẫn còn những khó khăn, hạn chế, bất cập:

- Có tình trạng kết quả không đồng đều giữa các địa phương. Ở một số xã vùng cao, dân trí thấp, tập quán còn nặng nề, cơ sở hạ tầng, giao thông khó khăn, nhiều phương tiện truyền thông không tiếp cận được với đồng bào, công tác tuyên truyền, vận động tại chỗ chưa hiệu quả nên tỉ suất sinh và tỉ lệ sinh con thứ ba trở lên còn cao, tăng hơn so với năm 2003.

- Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo một số địa phương đối với công tác DS, GD&TE còn hạn chế, thậm chí còn có tâm lý lơ là, thờ ơ, v.v.

- Sau bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, đội ngũ cán bộ DS, GD&TE cơ sở có nhiều biến động. Nhiều cán bộ chuyên trách công tác DS, GD&TE chuyển làm công tác khác, những người mới bổ sung còn thiếu kinh nghiệm và kiến thức, chưa quen với công việc nên việc tổ chức, điều hành, triển khai còn lúng túng.

- Chế độ, chính sách cho cộng tác viên chưa thoả đáng, còn quá thấp (chỉ có 25.000 đồng/người/tháng) trong khi khối lượng công việc nhiều dẫn đến tâm lý không gắn bó với công việc. Những người có năng lực muốn chuyển sang công tác khác có mức thu nhập cao hơn, thậm chí có người muốn nghỉ việc.

- Một số cán bộ làm công tác DS, GD&TE hạn chế về năng lực, ý thức trách nhiệm chưa cao, hiệu quả hoạt động thấp.

2. Mục tiêu và một số giải pháp trong thời gian tới.

Qua thực tiễn công tác QLNN về DS, GD&TE ở Quảng Ninh, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Sự quan tâm, ủng hộ của các cấp uỷ đảng, chính quyền là rất quan trọng. Sự quan tâm đó phải được thể hiện qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát cũng như việc đầu tư thích đáng về cán bộ, điều kiện trang thiết bị làm việc và tài chính cần thiết cho công tác DS, GD&TE. Với điều kiện thực tế của Quảng Ninh, tỉnh đã quyết định cấp cho công tác DS, GD&TE nguồn kinh phí khoảng 1% tổng chi ngân sách thường xuyên của địa phương.

- Cần đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền với hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng để tiếp cận hầu hết các đối tượng dân cư với các điều kiện sinh sống, mật độ dân trí khác nhau. Quan tâm nhiều hơn tới đồng bào vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Với các địa bàn này, công tác tuyên truyền, vận động tại chỗ của cán bộ, cộng tác viên dân số phải là chủ yếu, bởi lẽ các phương tiện thông tin đại chúng chưa tiếp cận được một cách hiệu quả.

- Phối hợp liên ngành có ảnh hưởng quan trọng đối với hiệu quả của công tác QLNN về DS, GD&TE. Để hoạt động phối hợp liên ngành có hiệu quả, đi vào thực chất, Ủy ban DS, GD&TE phải là đầu mối, xây dựng cơ chế phối hợp và kế hoạch hoạt động phối hợp với từng ngành hữu quan theo định hướng nội dung của công tác QLNN về DS, GD&TE. Trong công tác phối hợp, vai trò của tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên,

Hội Phụ nữ, v.v.) là rất quan trọng.

- Phải có các hình thức biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt cũng như chế tài đối với các hành vi vi phạm chính sách DS, GD&TE. Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu thực hiện chính sách DS, GD&TE vào hương ước, quy ước làng, xã; vào các tiêu chí thi đua của các cơ quan, đơn vị. Gần đây, trong quá trình thực hiện *Pháp lệnh Dân số*, đã có tình trạng gia tăng trường hợp sinh con thứ ba cả trong đối tượng cán bộ, công chức. Ủy ban DS, GD&TE đã tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh ban hành quy chế để xử lý các đối tượng này.

Mục tiêu công tác DS, GD&TE của tỉnh trong thời gian tới là tiếp tục duy trì mức sinh ổn định ở những nơi có mức sinh thấp, giảm nhanh ở những nơi có mức sinh cao, tăng cường chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình, nâng cao chất lượng dân số; từng bước ngăn chặn các hành vi bạo lực gia đình, xây dựng gia đình bền vững; tạo các điều kiện tốt nhất để đáp ứng nhu cầu và thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là với đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong năm 2005, phấn đấu giảm 0,4% tỉ suất sinh; giảm 0,4% tỉ lệ sinh con thứ ba trở lên; tăng 0,5% tỉ lệ các cặp vợ chồng áp dụng các biện pháp tránh thai.

Các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu nêu trên được xác định là:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp đối với công tác DS, GD&TE; tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội để tạo nên sức mạnh tổng thể trong quá trình thực hiện *Pháp lệnh Dân số* cũng như các văn bản hướng dẫn thực hiện

công tác DS, GD&TE của trung ương và địa phương.

- Hoàn chỉnh kế hoạch và giao chỉ tiêu cụ thể về thực hiện chính sách DS, GD&TE cho các địa phương phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Công tác chỉ đạo, điều hành phải sâu sát, cụ thể, quan tâm đặc biệt đến những khu vực có biến động tăng tỉ suất sinh và tỉ lệ sinh con thứ ba trở lên trong thời gian qua; phấn đấu giảm sinh ở những nơi có mức sinh cao (miền núi, hải đảo); tăng cường chăm sóc sức khoẻ sinh sản, nâng cao chất lượng dân số ở những nơi đã có mức sinh thấp, ổn định; quan tâm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện tốt *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*.

- Đa dạng hoá các hình thức, biện pháp truyền thông, vận động làm chuyển biến nhận thức của mỗi người dân, để họ tự nguyện thực hiện chính sách DS, GD&TE. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình đến người dân và cộng đồng.

- Tiến hành bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ uỷ ban DS, GD&TE các cấp; kiến nghị các biện pháp giải quyết thoả đáng chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác DS, GD&TE cơ sở, mức phụ cấp cho đội ngũ công tác viên.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, nhân rộng các mô hình hiệu quả cao, khuyến khích các địa phương, đơn vị có cách làm sáng tạo, hiệu quả, kịp thời biểu dương và phổ biến ra diện rộng.

- Tích cực tìm kiếm, huy động thêm các nguồn kinh phí, ngoài nguồn kinh phí ngân sách, để hỗ trợ cho công tác DS, GD&TE □